TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12/02/2018
"V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thúy Hằng**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Hồng Quảng**
2. Bà **Lê Thị Thanh Thủy**
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Lê Thị Thanh Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Bà **Phạm Bích Hồng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/02/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 487/2017/TLST-HNGĐ ngày 29/12/2017 về việc: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/01/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2018/QĐST –HNGĐ ngày 05/02/2018 giữa các đương sự:
1.Nguyên đơn: Chị **Lưu Thị H**, sinh năm 1980;
Nơi ĐKNKTT: Khu L, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh;
Nghề nghiệp: Nhân viên – Công ty than Quang Hanh - TKV, có mặt.
2. Bị đơn: Anh **Đào Xuân T**, sinh năm 1978;
Nơi ĐKNKTT: Khu L, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh
Nghề nghiệp: Cán bộ - Công ty than Quang Hanh - TKV, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/12/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lưu Thị H trình bày: Tôi và anh Đào Xuân T xây dựng gia đình với nhau từ năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Quảng Ninh ngày 06/12/2005 trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau một năm. Sau khi kết hôn, tôi và anh T sống chung tại nhà của bố mẹ anh T ở tổ 1, khu Tân Lập 1, phường Cẩm Thủy, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng

Ninh. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc bình thường đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh T chơi cờ bạc, lô đề dẫn đến nợ nần, không quan tâm đến gia đình. Bản thân tôi và gia đình đã nhiều lần trả nợ cho anh T, mong anh T thay đổi nhưng chỉ được một thời gian ngắn anh T lại tiếp tục chơi. Vì việc này, tôi và anh T đã sống ly thân từ tháng 9/2017 đến nay, tôi không còn tình cảm với anh T nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T để tôi ổn định cuộc sống. Tôi và anh T có hai con chung là Đào Thủy T, sinh ngày 17/9/2007 và Đào Yến C, sinh ngày 17/4/2010. Khi ly hôn, tôi xin được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con vì từ năm 2015 đến nay anh T không có trách nhiệm gì với các con; trong suốt quá trình Tòa án giải quyết yêu cầu xin ly hôn của tôi đối với anh T, anh T không có mặt. Hiện nay tôi đang làm việc tại Công ty than Quang Hanh mức thu thập bình quân 5.000.000 đồng/tháng, ngoài giờ tôi còn bán hàng tại căng tin ở khu chung cư công ty, tôi đảm bảo việc nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Đào Xuân T: Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả để giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị H đối với anh Đào Xuân T nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lưu Thị H. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị H. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Cuộc hôn nhân giữa chị Lưu Thị H và anh Đào Xuân T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Quảng Ninh ngày 06/12/2005. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân như chị H trình bày nêu trên. Chị H xét thấy không còn tình cảm với anh T, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống; anh Đào Xuân T, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không rõ quan điểm của anh T về tình trạng hôn nhân của vợ chồng, anh T có còn tình cảm với chị H hay không. Chị H và anh T có hai con chung là Đào Thủy T, sinh ngày 17/9/2007 và Đào Yến C, sinh ngày 17/4/2010. Chị H xin được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con vì chị H cho rằng từ năm 2015 anh T không có trách nhiệm gì với các con, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T, anh T đều

không có mặt. Về điều kiện nuôi dưỡng con chung: Chị H hiện nay đang làm việc tại Công ty than Quang Hanh mức thu thập bình quân 5.000.000 đồng/tháng và có thêm thu nhập do ngoài giờ bán hàng tại căng tin ở khu chung cư công ty. Anh T không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không rõ quan điểm của anh T về phần con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định là không có.

[2]Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành lấy lời khai của ông Đào Anh V; trú tại: khu L, phường T, thành phố P, tỉnh Quảng Ninh là bố đẻ của anh Đào Xuân T, được ông Đào Anh V cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị H và anh T về cơ bản đúng như chị H đã trình bày nêu trên. Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/01/2018 con chung của chị H và anh T là cháu Đào Thủy T có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

[3]Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T; đối với yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H, do anh T không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và xét thấy chị H có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung nên chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị H; chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên không đề cập. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H xác định là không có.

[4]Về án phí: Chị Lưu Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Lưu Thị H đối với anh Đào Xuân T. Chị Lưu Thị H được ly hôn với anh Đào Xuân T.

Giao cho chị Lưu Thị H có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đào Thủy T, sinh ngày 17/9/2007 và Đào Yến C, sinh ngày 17/4/2010 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Đào Xuân T không phải cấp dưỡng cho con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lưu Thị H xác định là không có.

Về án phí: Chị Lưu Thị H phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm

ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009815 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
-UBND phường T;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA; VP.

Nguyễn Thúy Hằng